

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5805/UBND-NC

Ninh Hải, ngày 18 tháng 11 năm 2021

V/v kê khai tài sản, thu nhập  
bổ sung và hàng năm của năm  
2021.

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân các cấp (huyện, xã);
- Các Ban Đảng thuộc huyện ủy;
- Các ban, ngành, đơn vị trực thuộc huyện;
- Các tổ chức Chính trị - xã hội; các Hội đặc thù;
- UBND các xã, thị trấn;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 6156/UBND-TCDCN ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021; Kế hoạch số: 77/KH-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải về triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020.

Căn cứ Điều 34 và khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập (bao gồm kê khai bổ sung và kê khai hàng năm), cụ thể như sau:

**I. Đối tượng và phương thức kê khai**

**1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)**

1. Cán bộ, công chức;
2. Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp
3. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**2. Phương thức và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập bổ sung, hàng năm (quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)**

- Khoản 2 Điều 36 quy định: Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12



của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều này.

- Khoản 3 Điều 36 quy định: Kê khai hàng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

a) Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12;

b) Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

- **Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định:** người có nghĩa vụ kê khai hàng năm theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

1. Các ngạch công chức và chức danh sau đây (thuộc huyện):

c) Kế toán viên

i) Kiểm tra viên của Đảng;

m) Thanh tra viên;

2. Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này (đính kèm phụ lục).

**3. Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)**

“1. Việc kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định này (đính kèm).

2. Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định này (đính kèm).”

## **II. Từ các cơ sở trên, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các Hội đặc thù triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 theo quy định.

2. Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) theo biểu mẫu báo cáo gửi kèm theo, đúng thời gian quy định.

3. Thực hiện theo các nội dung hướng dẫn sau:

a) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.



b) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ

c) Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

d) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; UBND các xã, thị trấn; các Hội đặc thù sau khi thực hiện kê khai theo quy định nêu trên, nộp bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm (bản gốc) và kèm báo cáo kết quả về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

đ) Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện sau khi thực hiện xong việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung của năm 2021, đề nghị tổng hợp lập danh sách kèm theo Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung (bản gốc) gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện); đối với HĐND cấp xã gửi về UBND cùng cấp để tổng hợp báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

e) Đề nghị các Ban Đảng thuộc huyện ủy, các Tổ chức chính trị - xã hội gửi bảng tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập bổ sung và hàng năm (**không nộp bản kê khai**) về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp chung kết quả kê khai trong toàn huyện và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

g) Thời gian: Thời gian báo cáo và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) trước **chậm nhất ngày 10/12/2021**.

4. Giao Thanh tra huyện có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý của huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021 trên địa bàn huyện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định.

(gửi kèm mẫu báo cáo kết quả; mẫu kê khai hàng năm và mẫu kê khai bổ sung (kèm hướng dẫn); danh mục người kê khai tài sản, thu nhập hàng năm quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018)./. *Tuan*

Nơi nhận: *t*

- Như trên;
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- VP. CU&CQ huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phú